

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ

STT	Loại dịch vụ	Giá dịch vụ
1	Mở tài khoản chứng khoán	Miễn phí
2	Đóng tài khoản chứng khoán	Miễn phí
Giá dịch vụ Lưu ký chứng khoán		
3	Cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền	0,3 đồng/cổ phiếu, CCQ, chứng quyền/tháng
4	Trái phiếu Doanh nghiệp/Trái phiếu chính phủ/Tín phiếu	0,2 đồng/trái phiếu, tín phiếu/tháng ¹
Giá dịch vụ Chuyển khoản chứng khoán		
5	Chuyển khoản khác thành viên	0,3 đồng/1 chứng khoán/1 lần chuyển khoản/1 mã chứng khoán, Tối thiểu: 100.000 đồng/lần Tối đa: 500.000 đồng/1 lần chuyển khoản/1 mã chứng khoán)
6	Chuyển khoản tất toán	0,3 đồng/1 chứng khoán/1 lần chuyển khoản/1 mã chứng khoán, Tối thiểu: 100.000 đồng/lần Tối đa: 500.000 đồng/1 lần chuyển khoản/1 mã chứng khoán)
7	Chuyển quyền sở hữu chứng khoán do Biểu, tặng, cho, thừa kế, phân chia tài sản do ly hôn	0,1% giá trị chuyển quyền sở hữu Tối thiểu: 200.000 đồng/lần
8	Chuyển quyền sở hữu khác	200.000 đồng/01 bộ hồ sơ + Biểu phí của VSDC ²
Giá dịch vụ phong tỏa chứng khoán		
9	Phong tỏa theo đề nghị của KH	0,15% giá trị phong tỏa theo mệnh giá Tối thiểu 200.000 đồng Tối đa: 10.000.000 đồng/mã chứng khoán
10	Đăng ký biện pháp bảo đảm đối với chứng khoán đã đăng ký tại VSDC ³	0,03% giá trị phong tỏa theo mệnh giá Tối thiểu 200.000 đồng Tối đa: 10.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ

¹ 01 tháng có 30 ngày

² Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

³ Giá dịch vụ đã bao gồm Dịch vụ xóa đăng ký giao dịch bảo đảm.

STT	Loại dịch vụ	Giá dịch vụ
11	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	200.000 đồng/01 bộ hồ sơ
12	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	200.000 đồng/01 bộ hồ sơ
13	Cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm	200.000 đồng/01 bộ hồ sơ
14	Cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm	200.000 đồng/01 bộ hồ sơ
15	Giá dịch vụ Rút chứng khoán	200.000 đồng/mã chứng khoán/01 lần rút
16	Giá dịch vụ In sao kê giao dịch có đóng dấu	Nhỏ hơn bằng 90 ngày: Miễn phí Trước thời gian trên: 50.000 đồng/bản
17	Giá dịch vụ Xác nhận số dư chứng khoán	Miễn phí 01 bản đầu Từ bản thứ 02: 30.000 đồng/bản
18	Giá dịch vụ Yêu cầu sao lục chứng từ	Năm hiện tại: 100.000 đồng/bản Trước thời gian trên: 300.000 đồng/bản
19	Giá dịch vụ SMS (bao gồm biến động số dư và thông báo OTP)	11.000 đồng/tháng
20	Giá dịch vụ nộp rút tiền/chuyển khoản ngân hàng	Theo biểu phí ngân hàng

Lưu ý:

$$\text{Giá trị chuyển quyền sở hữu} = \text{Số lượng chứng khoán chuyển quyền sở hữu} \times \text{Giá chứng khoán}$$

Giá chứng khoán để tính giá trị giao dịch xác định như sau:

- Đối với chứng khoán của tổ chức đang niêm yết hoặc đăng ký giao dịch:
 - ✓ Trường hợp chuyển nhượng thì Giá chứng khoán tính theo giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng nhưng không thấp hơn mức giá tham chiếu của chứng khoán vào ngày nhận hồ sơ chuyển quyền sở hữu (đã hoàn thiện hợp lệ).
 - ✓ Trường hợp do Biểu, tặng, cho, thừa kế, ly hôn chứng khoán hoặc hợp đồng không có giá chuyển nhượng hoặc không có hợp đồng chuyển nhượng thì Giá chứng khoán tính theo giá tham chiếu của chứng khoán vào ngày nhận hồ sơ chuyển quyền sở hữu (đã hoàn thiện hợp lệ).



- Trường hợp không xác định được tham chiếu chứng khoán thì Giá chứng khoán tính theo mệnh giá của chứng khoán.